

Lâm Thao, ngày ... tháng ... năm 2021



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...
- Căn cứ Nghị quyết số /NQ- SPLT ngày .../.../2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong toàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
2. Các thành viên của Hội đồng quản trị cùng nhau làm việc vì mục đích chung của Công ty, chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty trừ thành viên Hội đồng quản trị không thông qua hoặc bảo lưu ý kiến đối với nghị quyết và quyết định đó.

3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và

tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập, số lượng được xét trên nguyên tắc làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

5. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên

không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành

chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội

đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết

định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định

khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật

Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong

thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG 5. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - Báo cáo tài chính;
 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
- Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
- Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự

chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ của Hội đồng Quản trị với cổ đông

1. Hội đồng quản trị phải luôn coi trọng lợi ích cổ đông, có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cổ đông những thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo tính minh bạch trong quản lý chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với cổ đông Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo xử lý kịp thời và công khai các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên

Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mọi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

1. Nguyên tắc phối hợp chung:

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo tinh thần phát huy tốt nhất trách nhiệm cá nhân, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty; đảm bảo đoàn kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ lẫn nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Hội đồng quản trị thực hiện phân cấp, phân quyền quyết định cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty; quản lý, chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty thông qua các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định cụ thể của Hội đồng quản trị;

- Tổng Giám đốc có quyền và trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và quyết định các vấn đề trong phạm vi quyền hạn của mình đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị phê duyệt các vấn đề liên quan trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt, quyết định

2. Nội dung phối hợp cụ thể:

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Kế hoạch công tác hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và kết quả hoạt động kinh doanh của tháng trước phải gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng 10 (mười) ngày làm việc đầu tháng tiếp theo liền kề.

- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc hoạch định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, cơ cấu đầu tư ...

- Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng Giám đốc, xét thấy vấn đề phức tạp và cần thiết Tổng Giám đốc có thể tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị trước khi quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trợ giúp phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc có quyết định hợp lý nhất.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không xử lý các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

- Hội đồng quản trị tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành

nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
3. Hội đồng quản trị luôn hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tính khách quan, độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm toán các hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Công ty.
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát, kể cả những sai sót của chính Hội đồng quản trị.
5. Ban Kiểm soát có quyền tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách là quan sát viên.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung theo đề xuất của Hội đồng quản trị trên cơ sở ý kiến đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật, Điều lệ Công ty về những nội dung có liên quan. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao bao gồm 07 Chương, 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phạm Quang Tuyền



**CTCP SUPE PHÔT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 22 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Supe Phôt phât và Hóa chất Lâm Thao**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Supe Phôt phât và Hóa chất Lâm Thao.

Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng của Nghị định số 155, trong đó có dự thảo Mẫu Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Để hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đầy đủ theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Supe Phôt phât và Hóa chất Lâm Thao đã dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty thông qua như sau:

(Có dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Thúc



Lâm Thao, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HOÁ CHẤT LÂM THAO

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2021
- Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ, chế độ làm việc của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các Nghị quyết, Quy chế, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong toàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG 2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát và được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số

phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG 3. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân

viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG 4. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG 5. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp

hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG 6. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước

Ban kiểm soát tổ chức thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp cần thiết, sau khi có ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể được báo cáo trực tiếp với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện những sai phạm của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các thành viên khác trong Công ty.

Điều 20. Mối quan hệ với cổ đông

Ban kiểm soát báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát với cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ.

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Báo cáo của Tổng Giám đốc gửi lên Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải đồng thời gửi cho Ban kiểm soát.

Gửi thông báo mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty.

Thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn liên quan do Công ty tổ chức.

Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ kịp thời các hồ sơ, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm xem xét thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.

Thông báo kịp thời cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro trong sản xuất kinh doanh, các thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Công ty, hoặc các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động đến tâm lý các cổ đông.

5. Quan hệ với các đơn vị, phòng ban chức năng:

Thủ trưởng các đơn vị phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về sự hợp tác và tính đầy đủ, trung thực và hợp lý của các hồ sơ tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm in, sao chụp và gửi toàn bộ các hồ sơ, tài liệu họp và các Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các kiểm soát viên được triệu tập vào cùng thời điểm cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát thông qua Hội đồng quản trị kết luận kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm tra toàn bộ nội dung trong Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và cả năm trước khi các bộ phận phòng ban chức năng trình lên Hội đồng quản trị.

Khi nhận được kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét đề đưa ra kết luận và quyết định xử lý vi phạm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức Đại hội 10 ngày làm việc để Ban kiểm soát thẩm định.

Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung theo đề xuất của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật, Điều lệ Công ty về những nội dung có liên quan. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao bao gồm 07 Chương, 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.

Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Ban kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Chí Thúc





Số:

/2021/NQ-ĐHCĐ-SPLT

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HOÁ CHẤT LÂM THAO

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021 (nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 (nội dung chi tiết tại Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao năm 2021 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo kết quả trước Đại hội Cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty

TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.383.515.290.969
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.293.593.691.249
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.746.920.810
4	Lợi nhuận trước thuế	15.634.538.526
5	Lợi nhuận sau thuế	8.054.405.132
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65,66
7	Nộp ngân sách Nhà nước	19.552.029.816

Điều 6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	2.650.439.099
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	8.054.405.132
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	8.853.163.205
4	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (=1+2-3)	1.851.681.026
5	Trích lập các quỹ	1.610.881.026
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: 0%	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% LNST 2020	805.440.513
	- Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2020	805.440.513
6	Thưởng Ban quản lý điều hành	
7	Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	240.800.000
8	Chia cổ tức năm 2020 (tỷ lệ%)	0

Điều 7. Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng sản xuất phân bón	Tấn	920.000
2	Sản lượng sản xuất Axit	Tấn	169.000
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	2.696.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.500
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	31.000
6	Cổ tức	%	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức và thực hiện chi trả phù hợp với kết quả SXKD trong năm

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai hoạt động kinh doanh, quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Điều 8. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2020 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm):

STT	Họ và tên	Tổng tiền thù lao năm (đồng)
1	Hội đồng quản trị	356.600.000
2	Ban Kiểm soát	127.800.000
3	Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký Công ty	110.500.000
	Tổng cộng	594.900.000

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS Công ty, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	Trả lương chuyên trách
2	Thành viên HĐQT	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	Trả lương chuyên trách
4	Kiểm soát viên	4.000.000
5	Tổ trưởng Tổ Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000
6	Thành viên Tổ Thư ký	3.000.000

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty: (Nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm).

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Điều 10. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của

Ban Kiểm soát Công ty: (Nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm).

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Trưởng Ban kiểm soát Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/04/2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty, đề ra các mục tiêu, biện pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung đã được Đại hội nhất trí thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/ Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu VP, TTK.

Phạm Quang Tuyến



**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2021/BB-ĐHCĐ-SPLT

Phú Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay vào lúc 08 h 30 phút ngày 13 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường Khu Công nhân Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung như sau:

II. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI:

A. Khai mạc Đại hội

1. Ông Nguyễn Quốc An - Phó Chánh Văn phòng Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Ông Lê Văn Hoàng - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội cụ thể như sau:
 - Tổng số cổ phần của Công ty là: 112.856.400 cổ phần.
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội: 4.053 cổ đông, đại diện cho 112.856.400 cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Số cổ đông có mặt dự Đại hội là (tính đến 8h30): ... **cổ đông**, đại diện cho ... **cổ phần**, chiếm ... % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Ông Nguyễn Quốc An - Phó Chánh Văn phòng Công ty giới thiệu Chủ tọa Đại hội là ông Phạm Quang Tuyến - Chủ tịch HĐQT công ty; Mời Chủ tọa Đại hội lên điều hành Đại hội.
4. Ông Phạm Quang Tuyến - Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thông qua việc mời ông Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty và ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty tham gia Đoàn Chủ tọa Đại hội, cử Ban Thư ký Đại hội, thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu như sau:

a. Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội:

- Ông Phạm Quang Tuyến - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

b. Ban Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Đức Mạnh - Phó TP. Tổ chức - Lao động - Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Chuyên viên Văn phòng Công ty - Ủy viên.

c. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Lê Minh Tuấn - Phó chủ tịch Công đoàn Công ty - Trưởng Ban.
- Bà Nguyễn Thị Thuý Hà - Chuyên viên P. TCLĐ - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Chiến Dũng - Chuyên viên phòng Cơ điện - Ủy viên.

Cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách Đoàn Chủ tọa và Danh sách Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu:

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Ông Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày và thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

B. Nội dung Đại hội:

1. Ông Phạm Quang Tuyền - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021;
2. Ông Phạm Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
3. Ông Nguyễn Chí Thức - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.
4. Ông Lê Hồng Thắng - Kế toán trưởng Công ty trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2020, Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị

công ty, Tổ thư ký năm 2020 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021.

5. Ông Nguyễn Đức Mạnh – Phó Trưởng phòng TC-LĐ trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (*nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo*).

C. Đại hội nghị giải lao.

D. Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

E. Biểu quyết tại Đại hội:

Chốt thời điểm biểu quyết các nội dung tại Đại hội: Vào hồi 11h00 các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: ... **cổ đông**, đại diện cho ... cổ phần, chiếm **tỷ lệ ...%** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Phạm Quang Tuyên, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của Đại hội. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.

Nội dung chi tiết theo báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

DHĐCD đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

2. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Nội dung chi tiết theo Báo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng sản xuất phân bón	Tấn	920.000
2	Sản lượng sản xuất Axit	Tấn	169.000
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp	Triệu đồng	2.696.000

	dịch vụ		
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.500
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	31.000
6	Cổ tức	%	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức và thực hiện chi trả phù hợp với kết quả SXKD trong năm

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020

Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) với các chỉ tiêu tóm tắt như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.383.515.290.969
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.293.593.691.249
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.746.920.810
4	Lợi nhuận trước thuế	15.634.538.526
5	Lợi nhuận sau thuế	8.054.405.132
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65,66
7	Nộp ngân sách Nhà nước	19.552.029.816

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty đã gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên website của công ty.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

DHĐCĐ phê duyệt và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính.
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE. Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165, đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, T.p Hà Nội; Điện thoại: 024 62 670 491; Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2021 cho các tổ chức có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại quyết định số 744/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Địa chỉ: Tầng 12B, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội; Điện thoại: 024 38373 666; Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2021 cho các tổ chức có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại quyết định số 1069/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông

- Thông qua tiêu chí và danh sách hai Công ty kiểm toán nêu trên;
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo kết quả trước Đại hội Cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

DHĐCĐ đã nhất trí thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
-------------------	------------	---

Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

6. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020.

Nội dung chi tiết theo Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội. Nội dung cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	2.650.439.099
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	8.054.405.132
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	8.853.163.205
4	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (=1+2-3)	1.851.681.026
5	Trích lập các quỹ	1.610.881.026
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: 0%	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% LNST 2020	805.440.513
	- Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2020	805.440.513
6	Thưởng Ban quản lý điều hành	
7	Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	240.800.000
8	Chia cổ tức năm 2020 (tỷ lệ%)	0

DHĐCĐ đã nhất trí thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

7. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký năm 2020 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký năm 2021.

Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2020 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm):

Stt	Họ và tên	Tổng tiền thù lao năm (đồng)
1	Hội đồng quản trị	356.600.000
2	Ban Kiểm soát	127.800.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ Thư ký Công ty	110.500.000
	TỔNG CỘNG	594.900.000

Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	Trả lương chuyên trách
2	Thành viên HĐQT	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	Trả lương chuyên trách
4	Kiểm soát viên	4.000.000
5	Tổ trưởng Tổ Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000
6	Thành viên Tổ Thư ký	3.000.000

DHĐCĐ đã nhất trí biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

DHĐCĐ đã nhất trí biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

9. Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo Tờ trình của Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Trưởng Ban kiểm soát Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

DHĐCĐ đã nhất trí biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

F. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Đức Mạnh - Phó Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Trưởng Ban Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Ông Phạm Quang Tuyến - Chủ tịch HĐQT Công ty xin ý kiến HĐQT thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

DHĐCĐ đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- HĐQT đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	...	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Biên bản được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao kết thúc vào lúc giờ 30 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN ĐỨC MẠNH**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
PHẠM QUANG TUYẾN**

Nơi nhận:

- Các cổ đông (website cty);
- UBCKNN/ Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu VT, TTK.

Phú Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2021



**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HOÁ CHẤT LÂM THAO**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Hôm nay, vào hồi 8h30 phút ngày 13 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường Khu Công nhân CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao, địa chỉ: thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Sau khi kiểm tra tư cách các cổ đông đến tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận các cổ đông có mặt hôm nay đủ tư cách tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao. Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

- + Tổng số cổ phần của Công ty là: **112.856.400** cổ phần.
- + Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: **4.053 cổ đông**, đại diện cho **112.856.400 cổ phần** có quyền biểu quyết;
- + Số đại biểu là cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu cổ phần tham dự có mặt tại Đại hội là: **cổ đông**, đại diện cho **cổ phần**, chiếm ... % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

**TM. BAN KIỂM TRA TCCĐ
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Hoàng

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2021



**BÁO CÁO CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
(Lần 2)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Kính thưa Đại hội.

Tính đến ...h00 phút ngày 13 tháng 04 năm 2021 tại Đại hội cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao, cổ đông/ đại diện cổ đông ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- + Tổng số cổ phần của Công ty là: **112.856.400** cổ phần, đại diện cho **112.856.400** cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Số đại biểu là cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu tham dự có mặt: ... **cổ đông**, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM TRA TCCĐ
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Hoàng



**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE
PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT
LÂM THAO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2021/BBKP-SPLT

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Chúng tôi trong Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Lê Minh Tuấn | Trưởng ban Kiểm phiếu |
| 2. Ông Nguyễn Chiến Dũng | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà | Thành viên |

Căn cứ Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội tại thời điểm thảo luận và biểu quyết các nội dung nghị sự (chốt đến ...h30): cổ đông với số cổ phần tương ứng được quyền biểu quyết là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả biểu quyết các nội dung như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
1.	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
2.	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
3.	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
4.	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
5.	Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả biểu quyết
6.	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
7.	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
8.	Thông qua Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký năm 2020 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
9.	Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%
10.	Thông qua Tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.	- Đồng ý: cổ phiếu, tỷ lệ: 100% - Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0% - Không có ý kiến: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%

Biên bản được lập vào hồi ...h00 ngày 13 tháng 04 năm 2021 phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thúy Hà

Nguyễn Chiến Dũng

Lê Minh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Địa chỉ: Khu Phương Lai, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: (0210) 3825 139

Fax: (0210) 3825 126

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông : ...

Số ĐKKD/ CMND : ...

Số cổ phần sở hữu/
đại diện sở hữu : ... **cổ phần**

MÃ CỔ ĐÔNG

...

Ghi chú:

- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết;
- Tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2021.